

Bản án số: **105/2024/HC-PT**

Ngày: 01-4-2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Phạm Tồn**

*Các thẩm phán:* ông **Phạm Việt Cường**

ông **Nguyễn Văn Tào**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 353/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** bà Lê Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ liên hệ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.  
Vắng mặt.

**Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** ông Phan Phúc Đ, sinh năm 1988; chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: số 48, đường số 9, khu Trung tâm hành chính D, khu phố N1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà Trang có mặt, ông Định vắng mặt.

2. **Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: số 52 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Thiên Th - Phó Chủ tịch UBND huyện T1; Theo Văn bản ủy quyền số 2144/UBND ngày 20/7/2023. Vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện T1:* ông Tân Văn D - Phó Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T1. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi;

*Người đại diện theo pháp luật:* Chủ tịch UBND thị trấn S.

Vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở: thị trấn S, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Văn Đ1 (chết).

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ:* bà **Võ Thị Như Y**, sinh năm 1990; bà Võ Thị Thu Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Bà Lê Thị T là chủ sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 102,2m<sup>2</sup>; thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 845398, số vào sổ cấp GCN: CH00438, do UBND huyện T1 cấp ngày 01/12/2011.

Tiếp giáp phía sau với thửa đất số 268, bà T có sử dụng một phần đất có diện tích khoảng 81,48m<sup>2</sup> (theo các Văn bản của Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện T1 thì phần đất 81,48m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số: 277; tờ bản đồ số: 10). Phần đất này chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận cho bà.

Về nguồn gốc: phần đất có diện tích 102,2m<sup>2</sup> và 81,48m<sup>2</sup> nêu trên, bà T nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Nh, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/02/1993, Hợp đồng được Chủ tịch UBND thị trấn S lúc bấy giờ xác nhận. Nội dung Hợp đồng thể hiện, bà Nguyễn Thị Nh chuyển nhượng cho bà T thửa đất có chiều rộng 4,2m, chiều dài tới giáp mép bờ sông Vệ.

Từ khi nhận chuyển nhượng thì gia đình bà T chuyển về đây sinh sống và sử dụng. Năm 2011 bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 102,2m<sup>2</sup>, phần đất còn lại 81,48m<sup>2</sup> gia đình bà tiếp tục được quản lý sử dụng ổn định từ đó đến nay không có ai tranh chấp.

Trong quá trình sử dụng đất, ngày 22/11/2021, Chủ tịch UBND huyện T1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 22/QĐ-XPVPHC đối với bà Lê Thị T. Nội dung, xử phạt bà hành vi lấn, chiếm đất đối với 81,48m<sup>2</sup> đất mà bà nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Nh; buộc bà phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất.

Ngày 29/11/2021, bà Lê Thị T làm đơn khiếu nại Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND huyện T1, yêu cầu huỷ bỏ Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021. Ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND huyện T1 ra Quyết định số 248/QĐ-UBND, quyết định về việc giải quyết khiếu nại, nội dung là không chấp nhận đơn khiếu nại của bà T, giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại trên của Chủ tịch UBND huyện T1, nên ngày 14/02/2022, bà làm đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, khiếu nại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1.

Ngày 03/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định số 1512/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai), nội dung của Quyết định là công nhận và giữ nguyên nội dung của Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022, với lý do: “Phần diện tích đất 81,48m<sup>2</sup> do bà Lê Thị T sử dụng, bị xử phạt vi phạm hành chính, đang khiếu nại cho rằng mình có quyền sử dụng đất hợp pháp, đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên bà Lê Thị T không có bất kỳ các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, đồng thời bà bắt đầu lấn chiếm sử dụng xây dựng công trình trên đất từ năm 2021, sau ngày 01/7/2004, Do đó, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, điểm b Khoản 2 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, bà Lê Thị T không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích này”.

Nhận thấy, các cơ sở mà Chủ tịch UBND huyện T1, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đưa ra là không phù hợp các quy định của pháp luật, bởi lẽ:

Sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà Nguyễn Thị Nh, gia đình bà T đã chuyển về sinh sống, xây dựng các công trình kiên cố và sử dụng đất ổn định từ năm 1993 đến nay. Khi bà xây dựng các công trình trên đất, chính quyền địa phương không có ý kiến, không có bất kỳ biên bản xử phạt, buộc dừng hay tháo dỡ công trình xây dựng. Nếu đất thuộc diện quản lý của Nhà nước thì ngay khi

bà bắt đầu xây dựng công trình, cấp có thẩm quyền phải có ý kiến ngay. Đảng này, công trình trên đất bà xây dựng không phải là nhỏ, mà cán bộ địa phương một thời gian dài không nắm bắt được, để bà xây dựng và sử dụng ổn định một thời gian dài rồi ban hành Quyết định xử phạt là trái pháp luật.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai quy định:

“2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác trong thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004; nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là không có tranh chấp sử dụng đất; phù hợp với quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đất đã sử dụng từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch; chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp phải thu hồi thì được công nhận quyền sử dụng đất như sau:

b) Đối với thửa đất có công trình xây dựng để sản xuất, thương mại, dịch vụ phi nông nghiệp thì công nhận đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất thương mại, dịch vụ Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này”.

Phần diện tích 81,48m<sup>2</sup> và công trình xây dựng trên đất bà đã sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai từ trước 01/07/2004. Theo quy định nêu trên thì bà đủ điều kiện để được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Việc Chủ tịch UBND huyện T1, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành các Quyết định trái pháp luật đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của bà Lê Thị T. Đề nghị quý Tòa, xem xét giải quyết cho bà Lê Thị T các yêu cầu:

Tuyên hủy Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1; Tuyên hủy Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1; Tuyên hủy Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**\* *Tại Văn bản số 1360/UBND-NC ngày 03/4/2023, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trình bày:***

Năm 2021, khi nhận được phản ánh về việc một số hộ dân xây dựng lấn đất bãi bồi dọc tuyến kè bờ bắc S, trong đó có trường hợp của bà Lê Thị T, UBND thị trấn S và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện T1 đã lập Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, xác lập thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị T về hành vi lấn, chiếm 81,48m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 277, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.370,5m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm khác thuộc đất nông nghiệp khác do UBND thị trấn S quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, hình

thức xử phạt chính: Phạt tiền, với số tiền là 8.000.000 đồng; các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm.

Không đồng ý việc xử phạt vi phạm hành chính, bà Lê Thị T phát sinh đơn đề ngày 29/11/2021 khiếu nại Quyết định 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà.

Chủ tịch UBND huyện T1 đã thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021.

Không thống nhất, bà Lê Thị T phát sinh đơn đề ngày 14/02/2022 khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh đối với Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà và yêu cầu hủy bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện T1 số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà và số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà, cho phép bà được tiếp tục sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất.

Ngày 14/4/2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 470/QĐ-UBND thụ lý và giao Chánh Thanh tra tỉnh xác minh nội dung khiếu nại lần hai của bà Lê Thị T. Trên cơ sở kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 105/BC-TTT ngày 25/8/2022 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần hai của bà Lê Thị T và kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Lê Thị T, theo đó không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà.

Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với nội dung vụ kiện:

Phần diện tích đất 81,48m<sup>2</sup> do bà Lê Thị T sử dụng, bị xử phạt vi phạm hành chính, đang khiếu nại cho rằng mình có quyền sử dụng đất hợp pháp, đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên bà Lê Thị T không có bất kỳ các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; đồng thời, bà Lê Thị T bắt đầu lấn chiếm sử dụng xây dựng công trình trên đất từ năm 2021, sau ngày 01/7/2004. Do đó, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, điểm b Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, bà Lê Thị T không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích này.

Mặt khác, phần diện tích 81,48m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 277, tờ bản đồ số 10 (*Bản đồ VLAP*), diện tích 3.370,5m<sup>2</sup>, loại đất BHK, thuộc quyền quản lý của

UBND thị trấn S. Tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, bà Lê Thị T là người sử dụng đất nông nghiệp do UBND thị trấn S quản lý để xây dựng công trình mà không có giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng, do đó căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xác định bà Lê Thị T có hành vi lấn chiếm đất do UBND thị trấn S quản lý. Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị T có hành vi lấn chiếm đất theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là có cơ sở.

UBND thị trấn S và các cơ quan chức năng của UBND huyện T1 đã lập Biên bản vi phạm hành chính, xác lập thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị T đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, thời hiệu và trình tự, thủ tục theo các quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị T có hành vi lấn chiếm đất theo quy định tại điểm a Khoản 2 và Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Việc bà Lê Thị T yêu cầu hủy bỏ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện T1 số: 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính, số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà; cho phép bà tiếp tục sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất nêu trên, là không có căn cứ. Khiếu nại của bà Lê Thị T là sai.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về việc giải quyết khiếu nại (*lần hai*) của bà Lê Thị T, theo đó Công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện T1 tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 là đúng. Yêu cầu bà Lê Thị T, UBND huyện T1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị T.

**\* Tại Văn bản số 953/UBND ngày 28/3/2023, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện T1 trình bày:**

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ, UBND huyện T1 có ý kiến như sau: Ngày

15/10/2021, Tổ công tác của UBND thị trấn S kiểm tra hiện trường xác định bà Lê Thị T lấn, chiếm 81,48m<sup>2</sup>/3.370,5m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 277, tờ bản đồ số 10, thị trấn S (bản đồ VLAP năm 2010), diện tích 3.370,5m<sup>2</sup>; loại đất trồng cây hàng năm khác, do UBND thị trấn S quản lý.

Ngày 25/10/2021, Chủ tịch UBND thị trấn S lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị T. Do mức xử phạt vượt thẩm quyền, Chủ tịch UBND thị trấn S chuyển toàn bộ hồ sơ kèm theo Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 25/10/2021 đề nghị UBND huyện xử phạt theo thẩm quyền.

Ngày 27/10/2021, UBND huyện có Công văn số 2921/UBND giao phòng Tư pháp kiểm tra trình tự, thủ tục; qua kiểm tra phòng Tư pháp có Công văn số 85/PTP ngày 28/10/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình 219/TTr-TNMT kiến nghị Chủ tịch UBND huyện gia hạn thời gian xác minh tình tiết vụ việc và được Chủ tịch UBND huyện thống nhất tại Công văn số 2962/UBND ngày 29/10/2021.

Trên cơ sở kết quả xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính tại Biên bản ngày 16/11/2021. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 419/TTr-TNMT ngày 20/11/2021, phòng Tư pháp có ý kiến tại Công văn số 95/PTP ngày 22/11/2021. Ngày 22/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị T về hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại: điểm a Khoản 2 và Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, mức phạt tiền là 8.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm.

Không nhất với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, bà Lê Thị T khiếu nại Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021. Qua kiểm tra xác minh, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện T1.

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị T và Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (lần đầu) là đảm bảo nội dung, trình tự thủ tục theo quy định. Việc nguyên đơn yêu cầu hủy 02 Quyết định trên, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

**\* Tại Văn bản số 113/UBND ngày 14/7/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn S trình bày:**

Về quy trình lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, nguồn gốc đất và quá trình sử dụng từ trước đến nay, thời điểm xây dựng lấn chiếm đối với trường hợp bà Lê Thị T đã được UBND thị trấn S có văn bản Kết luận số 01/KL-UBND ngày 10/01/2022 và Kết luận số 02/KL-UBND ngày 10/01/2022. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để xem xét giải quyết vụ án.

**\* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ1 trình bày:**

Chúng tôi thống nhất với ý kiến và lời khai của bà T (mẹ chúng tôi). Việc Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành các quyết định nêu trên là không đúng với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chúng tôi. Kính mong Quý Tòa xem xét, giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T để đảm bảo quyền lợi cho gia đình chúng tôi.

**\* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 359 Luật Tố tụng hành chính; Điều 10, 11, 100, khoản 2 Điều 141 và khoản 1 Điều 164 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6, khoản 2 Điều 38, các Điều 54, 57, 58, 66, 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a Khoản 2 và Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các Điều 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 36, 38, 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lê Thị T (địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1).

- Hủy Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Lê Thị T (địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023, người khởi kiện là bà Lê Thị T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của



người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

**[1] Về thẩm quyền:** Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 11 năm 2021, Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 và Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T thì thấy:** Ngày 22/11/2021, Chủ tịch UBND huyện T1 ra Quyết định số: 22/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lê Thị T. Nội dung xử phạt bà hành vi lấn, chiếm đất đối với phần diện tích 81,48m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 277, tờ bản đồ số 10; buộc bà T phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất. Không đồng ý với quyết định nêu trên, thực hiện quyền khiếu nại, bà T đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện T1 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi xem xét lại tính hợp pháp của quyết định nêu trên. Tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 và Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đều xác định Quyết định số: 22/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2021 là phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận khiếu nại của bà T. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nêu trên với lý do: Nguồn gốc phần đất có diện tích 102,2m<sup>2</sup> và 81,48m<sup>2</sup>, bà T nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Nh theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/02/1993 được Chủ tịch UBND thị trấn S lúc bấy giờ xác nhận. Năm 2011 bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 102,2m<sup>2</sup>, phần đất còn lại 81,48m<sup>2</sup> gia đình bà tiếp tục được quản lý sử dụng ổn định từ đó đến nay không có ai tranh chấp nên thuộc trường hợp được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014. HĐXX thấy rằng: UBND huyện T1 và bà Lê Thị T đều xác định phần diện tích 81,48m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 277, tờ bản đồ số 10. Về nguồn gốc thửa đất số 277, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.370,5m<sup>2</sup>; loại đất trồng cây hàng năm khác từ trước những năm 1993 cho đến năm 2012 chưa được bất kỳ cá nhân, tổ chức nào đăng ký kê khai quyền sử dụng đất. Đến ngày 12/9/2012, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định và

UBND thị trấn S đăng ký và xác lập thửa đất 277 thuộc quỹ đất công ích do UBND thị trấn quản lý. Quá trình sử dụng phần diện tích 81,48m<sup>2</sup> bà T không kê khai, khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2011 đối với phần diện tích 102,2m<sup>2</sup>, bà T cũng không có ý kiến gì về phần diện tích đất này 81,48m<sup>2</sup>. Và đến năm 2021, bà T tiến hành xây dựng công trình và bị UBND huyện T1 phát hiện nên tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự thủ tục và nội dung. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T không có tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có cơ sở nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo.

**[2.2] Về án phí hành chính phúc thẩm:** Bà Lê Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2023/HC-ST ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lê Thị T (địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1).

- Hủy Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Lê Thị T (địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T1).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã đóng theo biên lai thu số 0000136 ngày 03/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Tôn**